

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Cơ khí – Động lực; Chuyên ngành: Kỹ thuật ô tô

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Văn Nghĩa

2. Ngày tháng năm sinh: 15/10/1985...; Nam Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Khu phố 4, TT Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Khu phố 4, TT Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P304, Chung cư VP3, Bán Đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: 0829218245;

E-mail:nghia.levan@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 năm 2013 đến tháng 10 năm 2015: Giảng viên tại Bộ Môn Ô tô và Xe Chuyên Dụng, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội.

Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 08 năm 2019: Nghiên cứu sinh tại Bộ Môn Ô tô, Khoa Ô tô máy kéo, Đại học Kỹ thuật Quốc gia Bê-la-rút.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 08 năm 2019 đến nay: Giảng viên tại Nhóm chuyên môn Ô tô và Xe Chuyên Dụng,
Khoa Cơ khí Động lực, Trường Cơ khí, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư Đoàn trường Cơ khí,
Đại học Bách khoa Hà nội.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Cơ khí, Đại học Bách khoa Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà nội.

Điện thoại cơ quan: (+84) 24 38 696 165.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: 000010; ngành: Cơ khí,
chuyên ngành: Kỹ Thuật ô tô; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kỹ thuật Quốc gia
Bê-la-rút, Bê-la-rút.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: 0000511; ngành: Giao
thông; chuyên ngành: Kỹ thuật Ô tô; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Kỹ thuật
Quốc gia Bê-la-rút, Bê-la-rút.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 05 năm 2019; số văn bằng: KH009574; ngành: Xe có
bánh và xe xích; chuyên ngành: Kỹ thuật Ô tô; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học
Kỹ thuật Quốc gia Bê-la-rút, Bê-la-rút.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Bách khoa Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí –
Động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Động lực học và điều khiển ô tô: nghiên cứu về các chuyển động của ô tô với vai trò là
một cơ hệ nhiều vật và các lực/mô men tương tác giữa các chi tiết cấu thành và với môi
trường xung quanh, từ đó đề xuất các hệ thống cơ điện tử với các thuật toán điều khiển tương
thích nhằm nâng cao an toàn chuyển động và đạt được hiệu quả vận hành tối ưu, hướng tới
xe tự hành trong hệ thống giao thông thông minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Ô tô điện và chuyển đổi xanh trong giao thông vận tải đường bộ: tập trung nghiên cứu về ô tô điện và tính toán mức tiêu hao năng lượng của ô tô trong quá trình vận hành, từ đó đánh giá hiệu quả năng lượng và môi trường của các quá trình chuyển đổi xanh trong giao thông vận tải đường bộ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS cấp Đại học;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH từ cấp cơ sở với vai trò chủ nhiệm đề tài, 01 Đề tài cấp bộ với vai trò thành viên, 01 Đề tài cấp nhà nước với vai trò thành viên;
- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín trong danh mục WoS/Scopus;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế quốc tế Á-Âu;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Bộ trưởng.

Năm học	Danh hiệu thi đua, bằng khen	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2021-2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 5158/QĐ-ĐHBK ngày 01/12/2022, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2022-2023	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 8285/QĐ-ĐHBK ngày 15/09/2023, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
2022-2023	Bằng khen Bộ Trưởng	Quyết định số 4671/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo
2022-2023	Bằng khen Bộ Trưởng	Số 47-U, ngày 9/4/2023, Bộ Giáo dục Cộng hòa Bê-la-rút

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Sau hơn 11 năm (trong đó, 7 năm làm việc trực tiếp) công tác tại trường Đại học Bách khoa Hà Nội, ứng viên xin được tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo, cụ thể như sau:

1.1. Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt

- Có phẩm chất đạo đức tốt, luôn tuân thủ và giữ vững đạo đức nghề nghiệp, luôn cố gắng là tấm gương về đạo đức cho các sinh viên noi theo;
- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước;
- Có lối sống lành mạnh, yêu thương gia đình và những người xung quanh; đúng mực, giản dị, chan hòa với đồng nghiệp và người dân nơi cư trú, được đồng nghiệp và bạn bè quý mến;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn cố gắng giữ gìn tác phong, lễ lối làm việc nghiêm chỉnh, đúng giờ, hoàn thành tốt và hiệu quả các công việc, nhiệm vụ mà cấp trên giao phó;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một giảng viên, các quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Bách khoa Hà Nội;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của một công dân, đảng viên gương mẫu tại nơi sinh sống.

1.2. Được đào tạo trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

Sau khi trúng tuyển vào Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội năm 2003, ứng viên đã liên tục cố gắng và nỗ lực học tập. Dựa trên kết quả học tập tốt, ứng viên được cử đi học đại học tại nước ngoài, cụ thể là Đại học Kỹ thuật Quốc gia Bê-la-rút. Tại ngôi trường kỹ thuật nổi tiếng thời Xô Viết, ứng viên đã hoàn thành xuất sắc các khóa học theo chuyên ngành Kỹ thuật ô tô và nhận được học vị, bao gồm: Bằng tốt nghiệp Đại học chính quy tập trung 5 năm (2005-2010) loại xuất sắc, Bằng Tốt nghiệp Thạc sĩ theo chương trình đào tạo chính quy tập trung 2 năm (2010-2012), Bằng Tốt nghiệp Tiến sĩ theo chương trình đào tạo chính quy tập trung 4 năm (2015-2019).

Quá trình đào tạo trên cùng với sự nỗ lực của bản thân đã giúp ứng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được giao, cụ thể như sau:

- Giảng dạy, nghiên cứu và thực tập sinh sau tiến sĩ tại Đại học Kỹ thuật Quốc gia Bê-la-rút với tổng số giờ quy đổi là 360 giờ.
- Giảng dạy các học phần của chuyên môn cho các chương trình đào tạo đại học, sau đại học được phân công tại Đại học Bách khoa Hà Nội như: Ô tô sử dụng năng lượng mới (TE7230); Mô hình hóa và mô phỏng các hệ thống trên ô tô (TE7240); Hệ thống động lực ô tô (TE7260); Thí nghiệm động lực học ô tô (TE6221); Hệ thống truyền lực ô tô (TE6220); CAD/CAE trong nghiên cứu phát triển ô tô (TE6200); Chuyên đề 1, 2 (TE6201, TE6203); Đồ án tốt nghiệp Kỹ sư (TE5992); Đồ án chuyên ngành (TE5244); Hệ thống truyền lực ô tô thế hệ mới (TE5223); Thí nghiệm ô tô (TE5221); Ứng dụng máy tính trong kỹ thuật ô tô (TE5201); Đồ án tốt nghiệp Cử nhân (TE4990); Thiết kế tính toán ô tô (TE4210); Kết cấu ô tô (TE3200); Kỹ thuật bảo dưỡng sửa chữa ô tô (TE3221); Đồ án Thiết kế máy (TE3090); Nhập môn Kỹ thuật ô tô (TE2001); Thiết kế ô tô hiện đại-Modern Automotive Design (TE4210E); Cảm biến trên ô tô-Sensor for Automotive application (TE3361E); Nhập môn Kỹ thuật ô tô-Introduction to Automotive Engineering (TE2001E).
- Tham gia xây dựng đề cương chi tiết các học phần chuyên môn cho các chương trình đào tạo đại học và sau đại học được phân công tại Đại học Bách khoa Hà Nội như: Hệ thống động lực ô tô (TE7260); Thí nghiệm động lực học ô tô (TE6221); Hệ thống truyền lực ô tô (TE6220); CAD/CAE trong nghiên cứu phát triển ô tô (TE6200); Thí nghiệm ô tô (TE5221), Thiết kế ô tô hiện đại-Modern Automotive Design (TE4210E); Cảm biến trên ô tô-Sensor for Automotive application (TE3361E); cùng với các học phần Chuyên đề liên quan.
- Tham gia hướng dẫn, chấm đồ án tốt nghiệp đại học cho chuyên ngành Kỹ thuật ô tô; tham gia hướng dẫn học viên cao học, kỹ sư chuyên sâu, chấm luận văn Thạc sĩ cho chuyên ngành Kỹ thuật ô tô và Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa, Tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh và hội đồng chấm luận án Tiến sĩ ngành Kỹ thuật ô tô; Tham gia Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN.
- Chủ trì, tham gia, và hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học từ các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở; cấp Bộ, cấp Nhà nước; viết các báo cáo và bài báo khoa học, tham gia tổ chức các hội thảo khoa học quốc tế, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm với các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, trình độ chuyên môn và mở rộng mạng lưới liên kết nghiên cứu; tham gia xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam, tham gia tọa đàm tại các diễn đàn xã hội liên quan đến các vấn đề chuyên môn.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 Ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được
 giao, thể hiện thông qua khối lượng giảng dạy và kết quả nghiên cứu trong nhiều năm của
 bản thân luôn vượt định mức.

1.3. Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp

Ứng viên luôn chủ động rèn luyện sức khỏe thông qua các hoạt động thể giục thể thao. Tham
 gia tích cực trong công tác tổ chức các hoạt động rèn luyện sức khỏe cho sinh viên chuyên
 ngành Kỹ thuật ô tô, tham gia các hoạt động thể thao của Đoàn, Hội Sinh viên, Công đoàn
 Trường Cơ khí, Công đoàn Đại học Bách khoa.

1.4. Có lý lịch bản thân rõ ràng, không vi phạm pháp luật và chưa bị bất cứ hình thức kỷ luật nào tại Việt nam cũng như ở nước ngoài

Trên tinh thần thượng tôn pháp luật, ứng viên luôn tuân thủ mọi quy định ở nơi công tác và
 sinh sống, cũng như cố gắng lan tỏa tinh thần này tới các bạn Sinh viên và mọi người xung
 quanh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm 6 tháng, không kể thời gian đi học nghiên
 cứu sinh tại nước ngoài.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	17	173	0	173/455.3/229.5
2	2020-2021	0	0	0	13	262.3	66	328.3/659.7/204
3	2021-2022	0	0		15	192.7	158	350.7/721.7/204
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	0	13	240.2	24	264.2/702.2/204
5	2023-2024	0	0	0	13	180.6	147	327.6/904.4/204
6	2024-2025	0	0	3	12	196	99	295/585.1/204

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo
 Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư
 số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của
 Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban
 hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học
 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
 định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định
 mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, Tiếng Anh, Tiếng Trung
 Quốc.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Học ĐH ; Tại nước: Cộng Hòa Bê-la-rút; Từ năm 2005 đến năm 2010

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Cộng Hòa Bê-la-rút, năm 2010-2012 và 2015-2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Đại học Kỹ thuật Quốc gia Bê-la-rút.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh.

3.3. Tiếng Trung Quốc (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Trung Quốc.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quốc Triệu		X	X		03/2024-12/2024	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/12/2024
2	Đậu Văn Đức		X	X		07/2023-12/2024	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/12/2024
3	Nguyễn Bình Khiêm		X	X		03/2024-12/2024	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Thiết kế và chế tạo bộ điều khiển mô phỏng cảm chuyển động ô tô trên nền tảng phanh điện từ loại PT	Tham gia	GB 16-33/Bộ GD và ĐT Cộng hòa Bê-la-rút	2016-2017	27/12/2017 Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Xây dựng và khảo sát cấu hình xe điện phục vụ vận tải kết nối nội đô thành phố Hà Nội	CN	T2020-TT-005 / Đại Học Bách Khoa Hà Nội	2020-2022	06/01/2023 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu hệ thống treo có điều khiển trên ô tô tải chuyên chở nông sản	CN	T2023-PC-023 / Trường Cơ khí	2023-2025	10/04/2025 Xếp loại: Đạt
3	Nghiên cứu quá trình trao đổi năng lượng trên ô tô điện bằng hệ thống mô phỏng giả lập	TK	T2020-PC-015 / Trường Cơ khí	2020-2022	28/12/2023 Xếp loại: Đạt
4	Hỗ trợ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật cấp tỉnh về hệ thống sạc xe điện cho TP. HCM	Tham gia	C.2023-12-33/HĐNC-ICEA	01/2024-12/2024	30/12/2024 Xếp loại: Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.1	Tạp chí WoS / Scopus							
1	Electronic Control for Fuel Supply of Diesel Engine on the Basis of Programmable PID-Regulator	4		Science & Technique /ISSN 2227-1031	ESCI (Q4, IF:0,3)		2017, 16(1), 28-37.	01/2017
https://doi.org/10.21122/2227-1031-2017-16-1-28-37								

2	Feedback in Automated Clutch Control Circuit for Truck Start-Up Process	1	X	Science & Technique /ISSN 2227-1031	ESCI (Q4, IF:0,3)		2018, 17(5), 421-431.	10/2018
https://doi.org/10.21122/2227-1031-2018-17-5-421-431								
1.2	<i>Tap chí quốc tế khác</i>							
3	The simulation model of truck automated transmission unit for the start-up process analysis	3		Изобретатель/IS SN 2218-743X			2017, 3, 33-39	04/2017
4	Operability investigation of electronic control system of powder electromagnetic brake	3		Mechanics of machines, mechanisms and materials/ISSN 1995-0470			2018, 1; 21-28	3/2018
https://mMMM.by/en/readers-en/archive-room-en?layout=edit&id=1340								
5	ABS pneumatic modulator control for the truck hill start in the automatic mode of the power unit	1	X	Mechanics of machines, mechanisms and materials/ISSN 1995-0470			2018, 2; 31-38	6/2018
http://mMMM.by/en/readers-en/archive-room-en?layout=edit&id=1367								
6	Prototype of wireless torque sensor on truck rotary shaft	3	X	Mechanics of machines, mechanisms and materials/ISSN 1995-0470			2018, 3; 59-66	9/2018
https://mMMM.by/en/readers-en/archive-room-en?layout=edit&id=1395								
7	Morden automated control friction clutches systems for trucks and trailers	4		News of Science and Technology/ISS N 75-7204			2018; 2(45), 45-59	06/2018
http://www.belisa.org.by/ru/izd/stnewsmag/2_2018/								
1.3	<i>Tap chí trong nước</i>							
1.4	<i>Hội nghị quốc tế</i>							
8	Electronic control system of powder electromagnetic brake PT series based on transistor switch	4		Problems using road transport and solutions on the basis of modern information and communication technologies and energy saving/ISSN: 2308-8877			2016, Volume 4, issue 5, part 3, 199-205	12/2016

https://rep.bntu.by/handle/data/79464								
9	Электронная система управления порошковым электро-магнитным тормозом на основе тиристорного привода	3		Новые технологии и материалы, автоматизация производства/ISSN 978-985-493-383-2			2016, 205-208	12/2016
10	Wireless data transmission when measuring torque on truck cardan	2	X	Автомобиле- и тракторостроение/ISBN 978-985-583-238-7			2018, T 1, 30-33	12/2018
https://rep.bntu.by/handle/data/47521								
11	Беспроводный датчик крутящего момента на вращающихся валах	1	X	VII Форум вузов инженерно-технологического профиля : материалы Форума проектов программ Союзного государства/ISBN N 978-985-583-340-7			2018, 94-98	10/2018
12	Modeling of truck hill start assist system based on AMESim platform	2	X	Автомобиле- и тракторостроение/ISBN 978-985-583-238-7			2019, T 1, 107-111	9/2019
https://rep.bntu.by/handle/data/60339								
I.5	<i>Hội nghị trong nước</i>							
13	A research on start-up clutch control for AMT with AMESim platform	3	X	2 nd National Conference on Mechanical Engineering and Automation/ISSN 978-604-95-0221-7			2016, 188-196	10/2016
14	The research on threshold values determination of one-parameter feedback in the automated friction clutch control circuit for truck start-up process	3	X	10 th National Conference on Mechanical Engineering/ISSN 978-604-913-719-8			2017, 25-32	12/2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							

2.1	<i>Tap chí WoS / Scopus</i>							
15	Control of Pneumatic Actuator for Automated Mechanical Transmission Dry Friction Clutch Base on the Pulse Width Modulation Signal	3		Science & Technique /ISSN 2227-1031	ESCI (Q4, IF2021 :0,3)		2021, 20(1), 28-37.	01/2021
https://doi.org/10.21122/2227-1031-2021-20-1-26-32								
16	An average method for calculating the vehicle energy consumption on driving cycles	5	X	International Review of Mechanical Engineering (IREME)/ISSN 1970-8734	Scopus (Q3 theo SCImago)	3	2023, Vol. 16 N. 12, Part 1, 610-619	04/2023
https://doi.org/10.15866/ireme.v16i12.22954								
17	Research of Regenerative Braking Strategy for Electric Vehicles	5	X	ENERGETIKA. Proceedings of CIS higher education institutions and power engineering associations/ISSN 1029-7448	Scopus (Q3 theo SCImago)		2023; 66(2):105-123	04/2023
https://doi.org/10.21122/1029-7448-2023-66-2-105-123								
18	Experimental Evaluation of Hybrid Vehicle Fuel Economy in Real Driving Cycles: a Case Study in Hanoi	3		International Review of Mechanical Engineering (IREME)/ISSN 1970-8734	Scopus (Q3 theo SCImago)		2023, Vol. 17 N. 8, Part 1, 394-401	08/2023
https://doi.org/10.15866/ireme.v17i8.23772								
19	Control Voltage Effect on Operational Characteristics of Vehicle Magnetorheological Damper	6	X	Science & Technique /ISSN 2227-1031	ESCI (Q4, IF2024 :0,3)		2024, 23(5), 417-426.	10/2024
https://doi.org/10.21122/2227-1031-2024-23-5-409-416								
20	Research on Truck Active Suspension Systems Effectiveness with Auxiliary Hydraulic Cylinders	5	X	Science & Technique /ISSN 2227-1031	ESCI (Q4, IF2024 :0,3)		2025, 24(2), 143-151.	4/2025
https://doi.org/10.21122/2227-1031-2025-24-2-143-151								
21	Modeling of the Anti-Lock Braking System Employing a Fuzzy Controller	5	X	International Review of Mechanical Engineering	Scopus (Q3 theo SCImago)		2024, Vol. 18 N. 10, 525-533	03/2025

				(IREME)/ISSN 1970-8734				
DOI: https://doi.org/10.15866/ireme.v18i10.25307								
22	A review of open-source energy system modeling tools	8		International Journal of Advances in Applied Sciences (IJAAS)/ ISSN: 2252-8814	Scopus (Q4 theo SCImago)		2025, Vol. 14, No. 2, 469~480	06/2025
http://doi.org/10.11591/ijaas.v14.i2.pp469-480								
2.2	<i>Tạp chí quốc tế khác</i>							
2.3	<i>Tạp chí trong nước</i>							
23	Phương pháp tính toán nguồn động lực cho xe ô tô điện	3		Tạp chí cơ khí việt nam/ISSN 2615-9910			2020, Số 9, 31-35	9/2020
24	Xây dựng mô hình tính toán năng lượng tiêu thụ cho các loại xe sử dụng nguồn năng lượng khác nhau	3		Tạp chí cơ khí việt nam/ISSN 2615-9910			2020, Số 9, 42-47	9/2020
25	Xây dựng mô hình khảo sát khả năng vận hành của xe điện cỡ nhỏ trong điều kiện nội đô	3		Tạp chí cơ khí việt nam/ISSN 2615-9910			2022, Số 8, 60-65	8/2022
26	Mô phỏng và đánh giá hiệu suất hệ thống phanh khẩn cấp tự động (AEB) trên xe điện	5	X	Tạp chí cơ khí việt nam/ISSN 2615-9910			2025, Số 4, 60-65	4/2022
27	Research on using MPC for the truck dry friction clutch control during the starting-up process	5	X	JST: Smart Systems and Devices/ISSN 2734-9373			2025, Vol 35.2	5/2025
https://doi.org/10.51316/jst.182.ssad.2025.35.2.2								
2.4	<i>Hội nghị quốc tế</i>							
28	Influence of vehicle weight on the transmission dynamic coefficient when start-up with different friction clutch control rates	1	X	Автомобиле- и тракторостроение/ ISBN 978-985-583-238-7			2020, T1, 59-63	1/2021
https://rep.bntu.by/handle/data/83607								
29	Nghiên cứu xây dựng mô hình mô phỏng xe ô tô điện	11		Student Forum 2021 Proceeding/ ISBN 978-604-316-606-4			2021, 514-520	04/2021
30	Calculation of electric vehicle energy consumption in driving cycles by using FASTSIM program	2	X	Автомобиле- и тракторостроение/ ISBN 978-985-583-238-7			2021, T1, 4-8	11/2021

https://rep.bntu.by/handle/data/108232								
31	Unmanned vehicle driving control by a given trajectory with accounting of tire side slips	2	X	Автомобиле- и тракторостроение/ ISBN 978-985-583-238-7			2022, T1, 98-103	10/2022
https://rep.bntu.by/handle/data/122288								
32	Calculation of regenerative braking energy during EV's driving cycles by using Fastsim in a case of Hanoi city	4	X	Автомобиле- и тракторостроение/ ISBN 978-985-583-238-7			2023, T1, 129-135	12/2023
https://rep.bntu.by/handle/data/139588								
33	Calculation of vehicle energy consumption on driving cycles using ADVISOR tool	6	X	Автомобиле- и тракторостроение/ ISBN 978-985-583-238-7			2023, T1, 123-128	12/2023
https://rep.bntu.by/handle/data/139587								
34	The efficiency of changing traditional vehicle by EVs on taxi service: A case study on the energy consumption and emission levels in Hanoi city	5	X	International Conference on Engineering Research and Applications (ICERA 2023)/ ISSN 978-3-031-22199-6	HN Scopus (Q4 theo SCImago)		2024, 480-488	8/2024
https://doi.org/10.1007/978-3-031-62235-9_48								
35	The powertrain modelling of all-wheel drive electric vehicle	1	X	Innovations in the Automotive industry/ ISBN 978-985-583-238-7			2024, T1, 50-58	01/2025
https://rep.bntu.by/handle/data/152804								
36	Analysing the impact of structural parameters of the dual brake valve on pneumatic brake systems in heavy trucks	2	X	Innovations in the Automotive industry/ ISBN 978-985-583-238-7			2024, T1, 21-29	01/2025
https://rep.bntu.by/handle/data/152782								
37	A longitudinal dynamic model of all-wheel drive vehicle	3	X	Innovations in the Automotive industry/ ISBN			2024, T1, 30-37	01/2025

				978-985-583-238-7				
https://rep.bntu.by/handle/data/152793								
38	The use of MPC and PID to control the movement of the car along a given trajectory	1	X	Innovations in the Automotive industry/ ISBN 978-985-583-238-7			2024, T1, 67-74	01/2025
https://rep.bntu.by/handle/data/152806								
39	Evaluating the impact of tire stiffness variation due to load changes on passenger car oscillations	1	X	Innovations in the Automotive industry/ ISBN 978-985-583-238-7			2024, T1, 74-81	01/2025
https://rep.bntu.by/handle/data/152807								
2.5	<i>Hội nghị trong nước</i>							
40	Giải pháp kỹ thuật cho hệ thống khởi hành ngang dốc (HSA) cho xe tải có hệ thống truyền lực tự động AMT	2	X	Giao thông vận tải/ ISSN 2354-0818			2019, T1, 114-117	11/2019
41	Đánh giá khả năng điều khiển chuyên động bám theo quỹ đạo cho trước của trọng tâm ô tô bằng PID	3	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2020, Số Đặc biệt, 97-103	11/2020
42	Mô phỏng hệ thống động lực ô tô bằng SIMcenter AMESIM	1	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2020, Số Đặc biệt, 412-417	11/2020
43	Điều khiển hướng chuyển động ô tô theo quỹ đạo cho trước bằng MPC	7	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN 1859-316X			2021, Số Đặc biệt, 189-194	11/2021
44	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID trong trợ lực lái điện trên ô tô	9	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải/ ISSN 1859-316X			2021, Số Đặc biệt, 211-217	11/2021
45	Phương pháp tính toán năng lượng tiêu thụ cho xe ô tô điện trong các chu trình vận tốc cho trước	5	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2022, Số Đặc biệt,	11/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							144-153	
46	Nghiên cứu sự ảnh hưởng các thông số vận hành đến mức tiêu thụ năng lượng của ô tô điện	5	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2022, Số Đặc biệt, 266-274	11/2022
47	Nghiên cứu ứng dụng MPC thích ứng trong điều khiển hướng chuyển động ô tô theo quỹ đạo đã cho trước	6	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2022, Số Đặc biệt, 231-236	11/2022
48	Dự tính lượng tiêu hao nhiên liệu cho xe Hybrid bằng phương pháp trung bình	5	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2022, Số Đặc biệt, 81-90	11/2022
49	Đánh giá hiệu quả các mô hình tính toán mức tiêu hao năng lượng của ô tô điện trên các chu trình lái khác nhau	5	X	HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải/ 1859-2724			2023, Số Đặc biệt, 191-198	11/2023
50	Khảo sát áp suất trong hệ thống phanh ABS khí nén bằng phần mềm chuyên dụng	2		HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2024, Số Đặc biệt, 170-174	11/2024
51	Nghiên cứu ứng dụng bộ điều khiển PID cho hệ thống chống trượt quay trên ô tô điện	5		HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2024, Số Đặc biệt, 214-219	11/2024
52	Xác định khoảng cách bằng camera lập thể cho hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng sử dụng phần mềm mô phỏng Carmaker	4		HN Cơ khí Động lực/ Tạp chí cơ khí việt nam/ ISSN 2615-9910			2024, Số Đặc biệt, 231-235	11/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 (số 16,17,19,20,21)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Система помощи троганию грузового автомобиля и автопоезда с места на подъеме без откатывания/ Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không trượt ngược cho đoàn xe và xe tải	Евразийское патентное ведомство (ЕАПО) - Eurasian Patent Organization/Cơ quan cấp bằng sáng chế Á-Âu	19/01/2022	Tác giả chính	1

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 01

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lê Văn Nghĩa